

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 1861/2006/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 28 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân chia loại đường và khu vực trong các đô thị để áp dụng
tính thuế đất ở và khung mức tính thuế đất ở trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế nhà đất ngày 30/7/1992 và Pháp lệnh bổ sung sửa đổi về thuế nhà đất ngày 19/5/1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 94 ngày 25/8/1994 của Chính phủ, Thông tư số 83/TT-BTC ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà đất;

Căn cứ Quyết định số 180/2004/QĐ-TTg ngày 14/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Việt Trì là đô thị loại II; Quyết định số 82/CP ngày 23/01/1995 và Nghị định số 55/CP ngày 28/5/1997 của Chính phủ về việc thành lập thị trấn thuộc các huyện;

Căn cứ Quyết định số 3066/2005/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về phân loại đường, vị trí đất trong từng loại đường phố, làm căn cứ xây dựng giá đất đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Phú Thọ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân chia loại đường và khu vực trong các đô thị để áp dụng tính thuế đất ở và khung mức tính thuế đất ở trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Căn cứ quy định tại Quyết định này, UBND các huyện thành, thị phân định các vị trí, ranh giới cụ thể, xác định số lần chịu định suất thuế cho từng vị trí, để tính thuế đất ở theo quy định tại Thông tư số 83/TT-BTC ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính.

Giao Cục thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Quyết định này và các văn bản có liên quan, hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Thuế nhà đất trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2006 và thay thế Quyết định số 271/QĐ-UB ngày 12/2/1998, Quyết định số 679/2002/QĐ-UB ngày 28/2/2002 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

QUY ĐỊNH

V/v phân chia loại đường và khu vực trong các đô thị để áp dụng tính thuế đất ở và khung mức tính thuế đất ở trên địa bàn tỉnh

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1861/2006/QĐ-UBND

ngày 28 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Phú Thọ

A - PHÂN CHIA LOẠI ĐƯỜNG VÀ KHU VỰC ĐỂ TÍNH THUẾ ĐẤT Ở TRONG CÁC ĐÔ THỊ

Nội dung phân chia loại đường và khu vực, để tính thuế đất ở trong các đô thị trên địa bàn tỉnh như sau:

1- Phân chia loại đường thành phố Việt Trì (Đô thị loại II)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường Hùng Vương: Từ nút A2 (điểm giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Hùng Vương) đến cầu Nang.

a.2- Đoạn đường Bưu điện tỉnh qua chợ Trung tâm đến đường Trần Phú.

a.3- Đường Hòa Phong: Đoạn A9 - C9 (từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Tất Thành).

a.4- Đường Trần Phú: Đoạn A7 - D7 (từ đường Hùng Vương đến Công an tỉnh).

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường Hùng Vương:

- Đoạn đầu cầu Việt Trì đến nút A2 (điểm giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Hùng Vương).

- Đoạn từ cầu Nang đến ngã 3 Đền Hùng.

b.2- Đường Nguyễn Tất Thành: Từ nút A2 (điểm giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Hùng Vương) đến nút C10 (toàn tuyến).

b.3- Đường Trần Phú: Đoạn từ nút D7 (Công an tỉnh) đến đê sông Lô.

b.4- Đường Châu Phong: Từ tiếp giáp đường Hùng Vương đến hồ Đài Phát thanh Truyền hình (toàn tuyến).

b.5- Đường Âu Cơ: Từ tiếp giáp đường Hùng Vương đến công viên Văn Lang (toàn tuyến).

b.6- Đường Hai Bà Trưng: Từ đường Sông Thao đến đường Nguyễn Tất Thành (toàn tuyến).

b.7- Đường Trần Nguyên Hãn: Từ cổng Công ty Giấy Việt Trì đến đường Nguyễn Tất Thành (toàn tuyến).

b.8- Đường Tân Bình: Từ tiếp giáp đường Trần Phú đến đường Châu Phong (toàn tuyến).

c- Đường xếp vào đường loại 3 gồm:

c.1- Đường Lê Quý Đôn: Từ đường Hùng Vương đến đường Kim Đồng.

c.2- Đường Đoàn Kết: Từ Công an phường Tiên Cát đến đường Sông Thao.

c.3- Đường Công nhân: Từ A10 (từ đường Hùng Vương) qua cổng Dệt đến đường Sông Thao.

c.4- Đường vào Khu công nghiệp Thụy Vân: Từ đường Hùng Vương đến cổng Khu công nghiệp.

c.5- Đường Nguyễn Du: Đoạn từ đường Hùng Vương đến gặp đường 20/7.

c.6- Đường Kim Đồng: Từ đường Hùng Vương đến đường Lê Quý Đôn.

c.7- Đường Nguyễn Thái Học: Đoạn từ Đại lộ Hùng Vương đến hết XN In.

c.8- Đường Thanh Xuân: Đoạn từ đường Trần Phú đến nhà 106, tổ 4D, khu 19.

c.9- Đường Hà Huy Tập: Từ đường Hùng Vương qua sau Ngân hàng đến đường sắt.

d- Đường xếp vào đường loại 4 gồm:

d.1- Đường Sông Thao: Từ đồn Công an số 1 đến ngã 3 Vân Cơ (toàn tuyến).

d.2- Đường 20/7: Đoạn từ đường Nguyễn Du đến ngã tư đồi ông To.

d.3- Đường Tiên Sơn: Đoạn từ UBND phường Tiên Cát đến Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

d.4- Đường Võ Thị Sáu: Từ đường Hùng Vương đến trường tiểu học Gia Cẩm.

d.5- Đường Phan Châu Trinh: Từ tiếp giáp đường Châu Phong đến đường Hòa Phong.

2- Phân chia loại đường thị xã Phú Thọ (Đô thị loại 4)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường tháng 8: Đoạn từ Công ty Đô thị - Cây đa lịch sử - Ngã tư quốc doanh xe đạp cũ.

a.2- Đường Bạch Đằng: Toàn tuyến

a.3- Đường 315: Đoạn từ ngã 3 cổng UBND phường Hùng Vương giao với đoạn đường bê tông Tân Thành đến hết ngã tư chợ phường Hùng Vương.

a.4- Đường Phú Bình - Phú Thịnh: Đoạn vòng quanh chợ ra bờ sông (giao với đường Sông Hồng).

a.5- Đường Lê Đồng: Toàn tuyến.

a.6- Đường Cao Bang: Ngã 3 quốc doanh xe đạp cũ từ giao với đường Lê Đồng đến hết chợ phường Âu Cơ.

a.7- Đường Nguyễn Du: Từ Bưu điện đến hết ga Phú Thọ.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường Ngô Quyền: Toàn tuyến.

b.2- Đường Nguyễn Du: Từ Đài truyền thanh đi hết đường ao bà Y giao với tỉnh lộ 315 và từ ngã ba Kho bạc cũ đến hết hiệu sách thị xã.

b.3- Đường 320: Đoạn từ ngã tư 27/7 đến giáp địa phận phường Trường Thịnh.

b.4- Đường Tháng 8: Từ ngã tư quốc doanh xe đạp cũ rẽ vào Thị đội.

b.5- Đường 315: Đoạn từ sau ngã tư chợ phường Hùng Vương đến cầu Quảng.

b.6- Đường Sông Hồng: Toàn tuyến.

c- Đường xếp vào đường loại 3 gồm:

c.1- Đường Nguyễn Khuyến: Toàn tuyến.

c.2- Đường Phú An (Phong Châu): Đoạn trước nhà trẻ Liên Cơ ra ga Phú Thọ.

c.3- Đường Tân Thành: Đoạn từ cầu Trắng đến hết đường bê tông giao TL 315.

c.4- Đường Hòa Bình, đường 2-9 và đường đèn Đóm: Gồm các đoạn chợ phường đi cổng May điện cũ - rạp chiếu bóng.

c.5- Đường Phú Hà: Từ Công ty May đi ra bờ sông.

c.6- Đường từ Ngân hàng Công thương qua Tòa án thị xã đến ngã ba xưởng thuyền.

c.7- Đường 315: Từ cổng Lò Lợn đến giáp ngã ba cổng UBND phường Hùng Vương.

c.8- Những đoạn còn lại của đường Phú Bình - Phú Thịnh.

d- Đường xếp vào đường loại 4 gồm:

d.1- Đường Nhà Dàn: Toàn tuyến.

d.2- Đường Nhật Tân: Toàn tuyến.

d.3- Đường Cao Bang: Từ sau ngã tư chợ phường Âu Cơ đến hết địa phận phường Trường Thịnh.

d.4- Đường Sa Đéc và đường Tân Trung: Từ giáp ngã tư 27/7 qua THCS Phong Châu phía sau Đại học Hùng Vương.

c.5- Đường 320: Đoạn thuộc địa phận phường Trường Thịnh.

3- Phân chia loại đường thị trấn Phong Châu (Đô thị loại V)**a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:**

a.1- Đường Nam:

- Từ giao đường Quốc lộ 2 đến cổng chính Công ty Giấy Bãi Bằng.

a.2- Đường quốc lộ 2:

- Đoạn từ nhà ông Hùng Tam qua nhà ông Nghĩa Đậu đến hết nhà bà Thiết.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường Quốc lộ 2:

- Đoạn từ cầu nhà Lâm đến giáp nhà ông Hùng Tam.

- Đoạn từ giáp nhà bà Thiết đến hết địa phận thị trấn Phong Châu.

c- Đường xếp vào đường loại 3 gồm:

c.1- Đường tỉnh lộ 310:

- Đoạn từ ngã ba Phù Lỗ đến đường rẽ vào Đền Mẫu Âu Cơ.

c.2- Các đường trong thị trấn:

- Đoạn từ cổng chính Công ty Giấy Bãi Bằng đến gặp đường ra cảng.

- Đoạn từ nhà khách Công ty Giấy Bãi Bằng qua cổng trường đào tạo đến gặp QL2.

- Đoạn từ QL2 giáp nhà ông Tâm Thanh đến bệnh xá Công ty Giấy Bãi Bằng.

- Đoạn từ QL2 giáp nhà ông Tiến vôi đến hết nhà thi đấu Công ty Giấy Bãi Bằng.

- Đoạn từ nhà ông Cao Kỳ đến hết nhà ông Triệu Vương Hà.

- Đoạn từ ngã ba lắp máy đến cổng bắc Công ty Giấy Bãi Bằng.

- Đoạn từ QL2 (ngã ba thương nghiệp cũ) qua khu thương nghiệp cũ đến gặp đường Nam.

- Đoạn từ QL2 (gần cổng UBND huyện) đến hết nhà ông Sáng Mùi.

4- Phân chia loại đường thị trấn Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn (Đô thị loại V)**a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:**

a.1- Quốc lộ 32C:

- Đoạn từ đường sắt cắt ngang vào ga Tiên Kiên qua nhà khách Super đến hết đường sắt cắt ngang vào Nhà máy Super.

- Đoạn từ nhà ông Minh Mạnh đến hết nhà ông Phùng và từ giáp nhà ông Phùng đến hết thị trấn Lâm Thao.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

+ Khu vực thị trấn Lâm Thao:

b.1- Đường tránh Quốc lộ 32C từ nhà ông Đình Phiên đến hết cầu Trắng.

b.2- Đường tránh tỉnh lộ 324 từ Sơn Vi đến giáp Quốc lộ 32C.

b.3- Đoạn đường từ UBND huyện đến hết kho Thùy Nhật (cũ).

+ Khu vực thị trấn Hùng Sơn:

b.1- Đường từ Quốc lộ 32C vào chợ và bao quanh chợ Khu CN Super.

5- Phân chia loại đường thị trấn Hưng Hóa (Đô thị loại V)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường quốc lộ 32A:

- Đoạn từ giáp xã Dâu Dương đến giáp xã Hương Nộn.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường Quốc lộ 316B:

- Đoạn từ Quốc lộ 32A đến hết trường THCS Hưng Hóa.

- Đoạn từ giáp trường THCS Hưng Hóa đến hết Viện kiểm sát.

6- Phân chia loại đường huyện lỵ Thanh Thủy (Xã La Phù)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đoạn từ công Bưu điện huyện đến công nghĩa trang liệt sĩ xã La Phù.

a.2- Đoạn từ ngã ba trạm thuế đến hết đất nhà ông Minh Xuân.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đoạn từ giáp đất nhà ông Minh Xuân đến hết địa phận xã La Phù.

b.2- Đoạn từ ngã tư xóm Táo (nhà ông Minh Xuân) đến hết trạm bơm tiêu.

7- Phân chia loại đường thị trấn Thanh Ba (Đô thị loại V)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường tỉnh lộ 314:

- Đoạn đường từ công trường Trung cấp cơ điện qua nhà ông Nhân bán đồ điện đến hết nhà ông Tiến (đường rẽ đi Yên Nộn).

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường tỉnh lộ 314:

- Đoạn đường từ công trường Trung cấp cơ điện qua công Công ty chè qua ngã ba Đào Giã đến hết khu vực thị trấn.

b.2- Các đoạn đường trong thị trấn:

- Đoạn đường từ ngã ba Đồng Xuân đến hết cầu trường chuyên.

- Đoạn từ giáp nhà ông Tiến (đường rẽ đi Yên Nộn) đến hết cầu Rượu.

- Đoạn đường từ ngã ba Đào Giã đến hết nhà ông Hội (Tài chính).

8- Phân chia loại đường thị trấn Đoan Hùng (Đô thị loại V)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường Quốc lộ 2:

- Đoạn từ công trường Dân tộc nội trú qua ngã ba góc Gạo đến hết trạm Thú y.

- Đoạn từ công trường phổ thông Trung học đến hết đường rẽ đi Phong Phú.

a.2- Đường Quốc lộ 70:

- Đoạn từ ngã 3 Ngân hàng đến hết cổng Cận.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường Quốc lộ 70:

- Đoạn từ giáp cổng Cận đến hết nhà ông Thêm.

b.2- Đường Quốc lộ 2:

- Đoạn từ giáp đường rẽ đi Phong Phú đến đầu cầu Đoan Hùng.

- Đoạn từ giáp trạm Thú y qua công nghĩa trang liệt sĩ đến công trường phổ thông Trung học Đoan Hùng.

9- Phân chia loại đường thị trấn Cẩm Khê (Đô thị loại V)

a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:

a.1- Đường Quốc lộ 32C:

- Đoạn từ nhà ông Phương Cảnh qua ngã tư thị trấn đến giáp Giếng Cầu.

a.2- Đường tỉnh lộ 313:

- Đoạn từ trạm quản lý Điện Cẩm Khê qua ngã tư thị trấn qua đường rẽ đi Thanh Nga đến hết đất nhà ông Chiến.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường quốc lộ 32C:

- Đoạn từ giáp nhà ông Phương Cảnh đến hết nhà ông Tuyết Trai.

- Đoạn từ Giếng Câu đi Sai Nga đến hết địa phận thị trấn.

b.2- Đường từ ngã tư đi bên đò Đông Viên sang Chí Chủ:

- Đoạn từ giáp trạm quản lý Điện đến cổng trường Mầm non Hoa Hồng.

10- Phân chia loại đường thị trấn Hạ Hòa (Đô thị loại V)**a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:**

a.1- Đường tỉnh lộ 320 (TL312 cũ):

- Đoạn từ ngã 3 Bưu điện (từ nhà ông Phượng) đến hết bến xe khách.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường từ ngã 3 chợ (từ nhà ông Dân) đến hết nhà ông Khanh cung cầu.

b.2- Đường đi Âm Hạ từ kênh tiêu Lửa Việt đến hết cây xăng.

b.3- Đường vào Trung tâm y tế Hạ Hòa từ sau nhà ông Thỏa đến công bệnh viện Hạ Hòa.

11- Phân chia loại đường thị trấn Yên Lập (Đô thị loại V)**a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:**

a.1- Đường tỉnh lộ 313:

- Đoạn từ giáp Bưu điện qua lối rẽ vào Công ty cổ phần và Dịch vụ đô thị đến hết ngã ba bến xe.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường vành đai chợ thị trấn:

- Đoạn từ ngã ba cổng chợ qua nhà anh Chính khu Tân An 3 đến hết hạt 8 giao thông.

b.2- Đường tỉnh lộ 313:

- Đoạn từ Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết Bưu điện.

- Đoạn từ ngã 3 bến xe đến đỉnh dốc thủy điện cũ.

12- Phân chia loại đường thị trấn Thanh Sơn (Đô thị loại V)**a- Đường xếp vào đường loại 1 gồm:**

a.1- Đường 32A:

- Đoạn từ cầu Khánh đến đầu cầu 19/5.

a.2- Đường 316:

- Đoạn ngã tư bến xe từ nhà bà Thanh Hạp kiểm lâm đến hết nhà ông Lộc.

a.3- Đoạn vào chợ vàng từ đường 32A đến hết ngã 4 Hoàng Trung - phố Vàng.

b- Đường xếp vào đường loại 2 gồm:

b.1- Đường 316 đoạn từ giáp nhà bà Thanh đến giáp ranh xã Giáp Lai.

b.2- Đường 316 đoạn từ giáp nhà ông Lộc đến cầu Dòng.

b.3- Đoạn 2 ven đường xuống bến cảng.

b.4- Đoạn 2 ven đường vào bệnh viện.

b.5- Đoạn từ giáp ngã 4 Hoàng Trung đến chân dốc Ba Tăng nhà ông Hùng.

B - MỨC THUẾ SDDNN ÁP DỤNG ĐỂ TÍNH THUẾ ĐẤT Ở

I - KHU VỰC ĐÔ THỊ (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, THỊ TRẤN):

Thuế đất ở được tính theo số lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp và phụ thuộc vào loại đô thị cụ thể như sau:

1- Đối với thành phố Việt Trì:

Áp dụng mức thuế của hạng đất tính thuế cây hàng năm cao nhất trong tỉnh, mức thuế là 550kg/ha.

2- Đối với thị xã Phú Thọ và các thị trấn:

a- Thị xã Phú Thọ, thị trấn Lâm Thao và thị trấn Thanh Ba áp dụng mức thuế hạng đất tính thuế cây hàng năm cao nhất của huyện, thị mức thuế là 550kg/ha.

b- Các thị trấn còn lại và huyện lỵ Thanh Thủy áp dụng mức thuế hạng đất tính thuế cây hàng năm cao nhất của thị trấn và huyện lỵ đó (được quy định tại sổ bộ thuế SDDNN).

3- Khu vực nông thôn nằm trong địa giới đô thị (thuộc địa giới hành chính thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và các thị trấn).

a- Những thôn, xóm thuộc nội thành, nội thị (thuộc các phường, thị trấn) mà điều kiện sinh hoạt như vùng nông thôn, chuyên sản xuất nông nghiệp thì mức thuế tính bằng 2 lần mức thuế hạng đất cao nhất của cây hàng năm trong thôn, xóm đó.

b- Những thôn, xóm thuộc các xã vùng đô thị (thành phố, thị xã) có mặt tiếp giáp trực tiếp với đất nội thành, nội thị, mức thuế tính bằng 2 lần mức thuế hạng đất cao nhất của cây hàng năm trong thôn, xóm đó.

c- Đối với những xã có thôn, xóm không tiếp giáp trực tiếp với đất nội thành, nội thị. Mức thuế đất tính bằng 1 lần mức thuế hạng đất tính để sử dụng đất nông nghiệp bình quân của xã đó (bao gồm bình quân gia quyền của hạng đất cây hàng năm và hạng đất thuế vườn).

II - ĐỐI VỚI ĐẤT Ở THUỘC ĐỊA ĐIỂM VEN THÀNH PHỐ, THỊ XÃ ĐÀU MỐI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP, CÁC TỤ ĐIỂM KINH DOANH KHÔNG NẪM TRÊN ĐẤT ĐÔ THỊ:

Ngoài những loại đường phố trong đô thị đã quy định trên đây, đối với đất ở, đất xây dựng công trình thuộc các vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, trục đường giao thông chính, khu thương mại, khu công nghiệp và các tụ điểm sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, nếu xét thấy cần thiết bổ sung thêm loại đường và địa điểm mới thì Chi cục thuế tham mưu để UBND huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Cục thuế tỉnh) ban hành quyết định bổ sung để thực hiện, các địa điểm mới bổ sung được áp dụng mức thuế bằng 2 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp của hạng cao nhất trong huyện.

III - ĐỐI VỚI KHU VỰC NÔNG THÔN:

Áp dụng mức thuế bằng 1 lần mức thuế của hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp bình quân trong xã (bao gồm bình quân gia quyền cả hạng đất cây hàng năm và hạng đất thuế vườn).

C - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ vào bảng phân bổ các bậc thuế đất đô thị, theo vị trí của từng loại đường phố được quy định tại Thông tư số 83/TC-TCT ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế nhà đất. Đồng thời căn cứ vào loại đường và hướng dẫn mức tính thuế đất của từng đô thị và các địa điểm đã được quy định ở phần A và B trên đây. UBND các huyện, thành, thị quyết định ranh giới từng tụ điểm, từng vị trí cụ thể với số lần bậc thuế cụ thể của từng vị trí làm căn cứ tính thuế đất trên địa bàn và công bố để nhân dân biết, thực hiện.

2- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị UBND các huyện, thành, thị phản ánh kịp thời với Cục thuế tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)